

Số: **703** /KH-GDDT-VP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **04** tháng 3 năm 2020

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2020

Căn cứ Nghị quyết số 225/QĐ-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 25/2012/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Chương trình Cải cách hành chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 6119/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X về Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020;

Thực hiện Kế hoạch số 175/KH-GDDT-VP ngày 18 tháng 01 năm 2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Thực hiện Kế hoạch công tác cải cách hành chính trên địa bàn Thành phố năm 2020 được ban hành theo Quyết định số 552/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố;

Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2020 như sau:

I. MỤC TIÊU

Phấn đấu 95% hồ sơ giải quyết đúng thời gian quy định.

Tối thiểu 90% khách hàng hài lòng về chất lượng dịch vụ hành chính công.

Đảm bảo 90% người dân và tổ chức tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tại Sở Giáo dục và Đào tạo.

Đảm bảo 100% người đứng đầu cơ quan trực tiếp phụ trách, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện CCHC và chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả công tác CCHC.

Đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức giao tiếp với người dân hòa nhã, lịch sự, đề xuất xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành công vụ (nếu có).

100% các văn bản chính thức trao đổi với các sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận/huyện và các đơn vị, cơ sở giáo dục trực thuộc (trừ các văn bản, tài liệu có độ mật) được trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử kết hợp với chữ ký số.

Xây dựng 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 và triển khai các thủ tục hành chính sang ISO điện tử.

Đảm bảo trên 70% thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến mức độ 4.

Phấn đấu trên 10% hồ sơ được tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

100% cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý sử dụng thường xuyên hệ thống thư điện tử công vụ trong công việc.

Tối thiểu 30% đơn vị trực thuộc được kiểm tra định kỳ hàng năm.

Khắc phục những tiêu chí bị trừ điểm trong những năm trước, phấn đấu điểm chỉ số năm 2020 cao hơn so với năm 2019.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Chủ đề công tác cải cách hành chính năm 2020 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

“Năm cải cách hành chính thi đua thực hiện văn hóa công sở, văn hóa công vụ, nâng cao thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp”

2. Các nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Thường xuyên kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính theo quy định mới.

Tổ chức kiểm tra định kỳ tối thiểu 30% đơn vị trực thuộc, đặc biệt kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành toàn diện hoạt động cải cách hành chính.

Khắc phục các thiếu sót, phấn đấu thực hiện tốt Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 để tìm giải pháp nâng cao Par index của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Chủ động phát hiện những mô hình, giải pháp sáng tạo trong cải cách hành chính để nhân rộng trong ngành giáo dục.

Đẩy mạnh công tác giám sát, kiểm tra quá trình thực hiện công tác cải cách hành chính, nhằm kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi những thiếu, gây khó khăn của cán bộ, chuyên viên trong thi hành công vụ tại cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo.

Triển khai hiệu quả công tác khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức, phấn đấu đạt mục tiêu số lượt tham gia đánh giá đạt ít nhất 90% số hồ sơ được tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, hoặc qua dịch vụ công trực tuyến.

Tập trung triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; tăng cường giám sát, đánh giá, lấy ý kiến của người dân và tổ chức về kết quả giải quyết các thủ tục hành chính.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, kiểm tra cải cách hành chính trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Cử cán bộ làm công tác cải cách hành chính tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực do Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc các sở - ngành liên quan tổ chức.

2.2. Cải cách thể chế

Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền của thành phố theo Quyết định số 11/2017/QĐ/UBND và Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND chú trọng việc đánh giá tác động của các chính sách, các thủ tục hành chính, lồng ghép các giải pháp thể chế về xã hội hóa, hợp tác công - tư.

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 217/KH-GDDT-VP ngày 17 tháng 01 năm 2020 về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giáo dục năm 2020 nhằm kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới, bảo đảm tính thống nhất giữa các quy định của Trung ương và Thành phố. Công tác cải cách thể chế phải gắn liền với cải cách TTHC, đơn giản hóa TTHC.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

2.3. Cải cách thủ tục hành chính

Thực hiện nghiêm Chi thị số 13/CT-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính; Chi thị số 30/CT-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại các Bộ, ngành, địa phương.

Đẩy mạnh thực hiện công bố, công khai, cập nhật, kiểm soát TTHC; hoàn thiện danh mục TTHC và cơ sở dữ liệu về TTHC trên địa bàn thành phố, gắn với kết nối Cổng “Một cửa điện tử” thành phố tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức triển khai và đánh giá hiệu quả việc khai thác cơ sở dữ liệu về TTHC.

Có các giải pháp khuyến khích người dân và tổ chức tham gia thực hiện giải quyết TTHC trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, đảm bảo các chỉ tiêu đã đề ra; trong đó tập trung vào các TTHC theo Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 do Chính phủ, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành. Tăng cường hiệu quả giám sát, kiểm soát quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC; kiểm soát số lượng hồ sơ phải bỏ

sung nhiều lần; đảm bảo tỷ lệ giải quyết hồ sơ TTHC đúng hạn trên công một cửa điện tử đạt trên 90%.

Chỉ đạo xử lý kịp thời, dứt điểm phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; chủ động và phối hợp với các cơ quan liên quan tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông. Thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 4038/KH-GDDT-VP ngày 15 tháng 11 năm 2018 triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Mở rộng thực hiện cơ chế một cửa liên thông, một cửa liên thông điện tử với Ủy ban nhân dân thành phố, các sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận/huyện trong giải quyết thủ tục hành chính, nhất là nhóm thủ tục thành lập và cho phép hoạt động giáo dục cho các đơn vị.

Niêm yết công khai, minh bạch và cập nhật 100% TTHC thuộc thẩm quyền; có các giải pháp sáng tạo trong việc niêm yết, hướng dẫn thực hiện TTHC hướng tới sự đơn giản, dễ hiểu, đầy đủ thông tin, thuận tiện để phục vụ mọi đối tượng.

Thực hiện nghiêm quy định về xin lỗi trong trường hợp giải quyết hồ sơ trễ hạn; tăng cường kiểm tra, thanh tra công vụ và xử lý nghiêm trường hợp vi phạm quy định về xin lỗi, cán bộ, công chức, viên chức thiếu ý thức phục vụ người dân, tổ chức khi đến giao dịch, có hành vi nhũng nhiễu, yêu cầu bổ sung hồ sơ nhiều lần không đúng quy định, giải quyết hồ sơ trễ hạn nhiều lần không có lý do chính đáng, đồng thời xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị đó.

Triển khai hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg, bảo đảm tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp.

Chủ động rà soát, kiến nghị đơn giản hóa TTHC, đề xuất giải pháp cải cách TTHC trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, trong đó, chú trọng việc chuyển từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm” trong giải quyết các TTHC về thành lập cơ sở giáo dục.

Tập trung cải cách TTHC trong nội bộ từng phòng ban cơ quan Sở và giữa các cơ sở giáo dục với nhau. Xây dựng và thực hiện nghiêm quy trình phối hợp giữa sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện trong thực hiện nhiệm vụ và giải quyết các thủ tục hành chính.

Triển khai hiệu quả các quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ.

2.4. Cải cách tổ chức bộ máy

Tổ chức thực hiện hiệu quả Luật Tổ chức Chính quyền địa phương; Luật Giáo dục 2019 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2020); hoàn thành việc tổ chức lại cơ cấu tổ chức

của Sở Giáo dục và Đào tạo theo Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Rà soát quy chế tổ chức và hoạt động của cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo; hoàn thiện quy chế làm việc; kiện toàn, sắp xếp bộ máy; rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống hoặc trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; thực hiện nghiêm trách nhiệm và cơ chế giải trình.

Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ CB-CC-VC và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền cho Sở, ban - ngành, Thủ trưởng Sở, ban - ngành theo các quyết định về ủy quyền của (Chủ tịch) Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Xây dựng quy chế phối hợp, phân công, phân cấp rõ ràng, để nâng cao vai trò, trách nhiệm của từng đơn vị.

Đổi mới cơ bản mô hình tổ chức và phương thức hoạt động của các cơ sở giáo dục; tăng cường đầu tư và đổi mới cơ chế quản lý để các cơ sở giáo dục công lập phát triển mạnh mẽ, hiệu quả, nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục, nâng cao sự hài lòng của người dân.

2.5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức cán bộ, quy hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục theo “Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá”.

Tuân thủ các quy định về tuyển dụng công chức, viên chức; đảm bảo 100% cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm đã được phê duyệt.

Quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm thẩm quyền giải quyết công việc của cán bộ, công chức để giải quyết công việc một cách nhanh, chủ động và từng bước chấm dứt tình trạng đùn đẩy trách nhiệm qua lại.

Nâng cao chất lượng đánh giá cán bộ, công chức, viên chức. Trưởng phòng - ban Sở chịu trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện công vụ và chịu trách nhiệm về những vi phạm trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức thuộc phạm vi mình quản lý. Phòng Tổ chức cán bộ chịu trách nhiệm đánh giá, phân loại cán bộ, công chức. Việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức phải căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

Thực hiện tốt công tác đánh giá cán bộ, công chức; nghiên cứu xây dựng hệ thống đánh giá cán bộ, công chức thống nhất khoa học, khách quan nhằm động viên, khuyến khích, phát huy tối đa tiềm năng, khả năng cống hiến.

Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức các lớp đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức bằng nhiều hình thức phù hợp; cử CB-CC-VC tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ. Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu vị trí công tác; nghiên cứu các giải pháp khuyến khích CB-CC-VC chủ động nâng cao trình độ; đảm bảo 100% cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính đáp ứng các tiêu chuẩn về ngạch, chức danh, chức vụ.

Xây dựng hình ảnh người cán bộ, công chức thật sự thân thiện, tận tụy phục vụ nhân dân. Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức. Tăng cường kiểm tra, thanh tra công vụ góp phần phòng ngừa quan liêu, nham nhữn, lãng phí trong cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị sự nghiệp công lập.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng, bố trí CB-CC-VC; đảm bảo 100% đơn vị sự nghiệp công lập có cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức theo Đề án vị trí việc làm được phê duyệt.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả và nghiên cứu đề xuất bổ sung, điều chỉnh Quy định đánh giá, phân loại hàng quý theo hiệu quả công việc đối với CB-CC-VC trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn Thành phố, nhằm động viên, khuyến khích, phát huy tối đa tiềm năng, khả năng cống hiến của CB-CC-VC.

2.6. Cải cách tài chính công

Thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách đặc thù về ngân sách – tài chính và sử dụng nguồn lực cải cách tiền lương chi thu nhập bình quân tăng thêm cho CB-CC-VC theo Nghị quyết số 54/2017/QH14.

Thực hiện phân bổ, giao dự toán chi ngân sách Nhà nước đảm bảo kinh phí thực hiện những nhiệm vụ quan trọng theo quy định của pháp luật, bố trí đủ kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách ban hành. Tăng cường quản lý thu-chi ngân sách và tài sản công; sử dụng ngân sách đúng dự toán được duyệt, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định. Triệt để tiết kiệm, đặc biệt là các khoản chi xây dựng trụ sở, mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền; cắt giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, chi công tác nước ngoài, cho lễ hội, kỉ niệm, khởi công, khánh thành, tổng kết và các khoản chi chưa cần thiết khác; hạn chế tối đa chi chuyển nguồn.

Tiếp tục triển khai giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị hành chính sự nghiệp theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính

đối với cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và các Nghị định quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực cụ thể góp phần tăng tính tự chủ của đơn vị, đảm bảo sử dụng ngân sách chặt chẽ, hiệu quả tạo động lực phát triển đối với hoạt động sự nghiệp.

Thực hiện chế độ công khai dự toán, quyết toán ngân sách của từng cấp, từng cơ quan, đơn vị: công khai tài chính doanh nghiệp nhà nước; các dự án đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước, các quỹ tài chính ở địa phương để tăng cường quyền giám sát các đoàn thể xã hội và nhân dân; thực hiện quy chế dân chủ cơ sở nhằm góp phần phát hiện và ngăn chặn kịp thời những sai phạm, tiêu cực trong quản lý tài chính – ngân sách nhà nước.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra tài chính, kế toán các lĩnh vực hoạt động kinh tế - xã hội nhằm giữ vững kỷ cương, kỷ luật tài chính nhà nước; trọng tâm là thanh tra việc chấp hành Luật Ngân sách nhà nước, Luật kế toán, Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định pháp luật có liên quan tại các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố.

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chi ngân sách nhà nước đảm bảo chi ngân sách đúng tiêu chuẩn, định mức; tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị sử dụng ngân sách nhưng vẫn đảm bảo kiểm soát chặt chẽ, đúng chế độ quy định; đánh giá việc thực hiện cơ chế tự chủ gắn với mức độ hài lòng của người dân và tổ chức khi sử dụng dịch vụ công.

Triển khai thực hiện chỉ đạo của Chính phủ yêu cầu 100% trường học thu học phí không dùng tiền mặt (*Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019*).

Nghiên cứu các giải pháp đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ công, hợp tác công – tư, huy động các nguồn lực trong xã hội chi đầu tư phát triển; các giải pháp thanh toán điện tử để tạo tiện lợi cho người dân và tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính và sử dụng dịch vụ công.

2.7. Hiện đại hóa nền hành chính

“Đầu tư trung tâm điều hành tại Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh” nhằm xây dựng Trung tâm điều hành đạt tiêu chuẩn khu vực, phù hợp điều kiện kinh tế, xã hội và năng lực tài chính, quản lý, không bị lạc hậu về công nghệ và giải pháp, hỗ trợ lâu dài, bền vững cho việc đổi mới phương pháp - nâng cao chất lượng giáo dục. Hạng mục được triển khai trên cơ sở hệ thống tổng thể Đề án “Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2017-2020, tầm

nhìn đến năm 2025” (theo Quyết định số 6179/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố).

Tiếp tục triển khai hiệu quả hệ thống công dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; hệ thống Phần mềm ISO điện tử và liên thông điện tử (Một cửa điện tử) tại Sở Giáo dục và Đào tạo.

Triển khai Phần mềm “Quản lý khiếu nại, tố cáo” liên thông kết nối dữ liệu Phần mềm của Thành phố với Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo do Thanh tra Chính phủ xây dựng; đảm bảo minh bạch, công khai đến người dân và tổ chức.

Tiếp tục hoàn thiện trực liên thông kết nối phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc đảm bảo đáp ứng yêu cầu công tác về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả, toàn diện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Sở Giáo dục và Đào tạo. Triển khai nhiều hình thức đa dạng, thiết thực, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp, tổ chức sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến; triển khai phần mềm đánh giá sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

Phát triển các hệ thống thông tin thiết yếu phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan Sở, kết nối, chia sẻ thông tin với các cơ quan liên quan, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành. Rà soát, chỉ đạo thực hiện nghiêm việc sử dụng hộp thư điện tử công vụ theo quy định.

Phấn đấu vượt tất cả các chỉ tiêu ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp và ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo theo Quyết định số 1819/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Bảo đảm hệ thống thông tin chỉ đạo điều hành, trao đổi thông tin thông suốt kịp thời trong nội bộ cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo và từ Sở Giáo dục và Đào tạo đến Phòng Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục trực thuộc.

Tiếp tục cập nhật, hoàn chỉnh hệ thống thông tin quản lý giáo dục, kết nối liên thông dữ liệu điện tử Sở Giáo dục và Đào tạo đến Phòng GD&ĐT quận/huyện và các cơ sở giáo dục trực thuộc, Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hệ thống CSDL được thực hiện trên cơ sở Quyết định số 1904/QĐ-GDĐT ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu của Hệ thống cơ sở dữ liệu về giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông. CSDL ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố đảm bảo yêu cầu kết nối với CSDL toàn ngành của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như CSDL chuyên ngành giáo dục tại Trung tâm điều hành Đô thị thông minh của thành phố. Từng bước xây dựng hệ sinh thái dữ liệu mở ngành giáo dục và đào tạo thành phố nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp và xã hội ngày một tốt hơn, cùng

thành phố xây dựng Chính quyền điện tử, Đô thị thông minh. Cơ sở dữ liệu hệ thống đặt tại Trung tâm dữ liệu thành phố.

Chuẩn hóa quy trình giải quyết công việc (chuyên môn, nghiệp vụ) trong nội bộ cơ quan Sở để triển khai tin học hóa các quy trình giải quyết công việc, đặc biệt là trong hoạt động dịch vụ hành chính công, dịch vụ công gắn với ISO điện tử.

Triển khai “Chương trình đảm bảo an toàn thông tin trong các cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020” (ban hành kèm theo Quyết định số 2623/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2016; Kế hoạch số 553/KH-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện tăng cường công tác đảm bảo an ninh và an toàn thông tin trong tình hình mới).

Mở rộng ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 kết hợp ứng dụng công nghệ thông tin (ISO điện tử) vào hoạt động của cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo. Đẩy mạnh thực hiện tự công bố và tự chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2.8. Khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức

Đẩy mạnh việc khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người dân và tổ chức khi thực hiện TTHC và sử dụng dịch vụ công thông qua hệ thống do Thành phố triển khai. Phối hợp thực hiện tốt việc Đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công trên địa bàn Thành phố và việc điều tra xã hội học của Viện nghiên cứu phát triển Thành phố.

Tiếp tục thực hiện Đề án “Đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công giai đoạn 2016 – 2020” của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tăng cường khảo sát sự hài lòng của người dân và tổ chức, thường xuyên theo dõi định kỳ kết quả đánh giá sự hài lòng của người dân để kịp thời chấn chỉnh những vấn đề còn hạn chế.

2.9. Công tác truyền thông hỗ trợ công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 3811/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính trên địa bàn thành phố (từ nay đến cuối nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X).

Tuyên truyền, phổ biến nội dung liên quan đến cải cách hành chính trên trang web <http://hcm.edu.vn/pho-bien-tuyen-truyen-vb-tthc-vb41784.aspx>. Tất cả các văn bản quy phạm có liên quan, các quy trình, biểu mẫu TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo đều đã được thông tin công khai, đầy đủ và rộng

rãi trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến Thành phố và Cổng Thông tin điện tử của Sở (hcm.edu.vn) kết nối với tất cả các đơn vị, cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố.

Thường xuyên đăng tải bản tin cải cách hành chính của Trung ương, cập nhật kịp thời các thông tin, tình hình cải cách hành chính quan trọng trên trang web <https://hcm.edu.vn/ban-tin-cai-cach-hanh-chinh-c41848.aspx>.

Báo Giáo dục Thành phố, Chương trình Truyền thông giáo dục tiếp tục thường xuyên thông tin những nội dung cải cách hành chính, giới thiệu các mô hình hiệu quả đến cán bộ quản lý, giáo viên, phụ huynh và học sinh.

Chủ động cung cấp, xây dựng các bản tin về những đổi mới trong công tác tuyển sinh, tuyển dụng của ngành giáo dục và đào tạo Thành phố và phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí thực hiện tuyên truyền cho xã hội.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2020 từ nguồn ngân sách nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

Tham mưu cho Giám đốc ban hành văn bản hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện chương trình cải cách hành chính tại đơn vị, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi đến liên hệ công tác.

Chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện quy trình giải quyết các thủ tục hành chính, báo cáo kịp thời cho Giám đốc các trường hợp cán bộ, công chức có dấu hiệu vi phạm quy trình, cơ chế “Một cửa - Một cửa liên thông”, các hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và tổ chức để xử lý nghiêm theo quy định.

Phối hợp với các phòng chuyên môn soạn thảo và tham mưu các văn bản quy phạm pháp luật; chuẩn hóa, mẫu hóa, công khai thủ tục hành chính, quy trình thủ tục hành chính liên quan tại Phòng Tiếp công dân và Cổng Thông tin điện tử của Sở. Tăng cường công tác cơ sở để nắm bắt tình hình hoạt động, ghi nhận những ý kiến đóng góp, kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Giám đốc.

Tham mưu với Giám đốc về việc bố trí cán bộ, công chức đúng chuyên môn, nghiệp vụ làm việc tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

2. Phòng Tổ chức cán bộ

Chủ trì triển khai các nội dung cải cách tổ chức bộ máy, xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ.

Rà soát, chủ động tham mưu đơn giản hóa quy trình, hồ sơ các thủ tục hành chính về cấp phép thành lập, cấp phép hoạt động của các cơ sở giáo dục. Đảm bảo việc thực hiện quy trình đúng quy định.

3. Phòng Kế hoạch tài chính

Chủ trì triển khai thực hiện cải cách tài chính công.

4. Trung tâm thông tin và Chương trình giáo dục

Triển khai nội dung xây dựng chính quyền điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông. Tham mưu, đề xuất các giải pháp CNTT&TT nhằm nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, công tác thông tin, quản lý và điều hành của Ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố.

Đảm bảo hệ thống Cổng Thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo được vận hành ổn định, an toàn thông tin và phát triển ngày càng hiệu quả, đáp ứng nhu cầu thông tin, báo cáo, chỉ đạo, điều hành, quản lý của Sở.

Phối hợp các phòng ban chuyên môn hoàn chỉnh và thống nhất mẫu báo cáo số liệu chung toàn ngành, cập nhật các số liệu thông tin cơ bản đầy đủ, chính xác.

5. Các phòng ban chuyên môn

Đảm bảo việc giải quyết thủ tục hành chính đúng quy trình, quy định, cơ chế “Một cửa - Một cửa liên thông”; chủ động rà soát để đề xuất tinh giản quy trình, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính; giám sát, đảm bảo cán bộ, công chức tuyệt đối không có các hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân và tổ chức./.

Nơi nhận:

- Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố;
- Sở Nội vụ;
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Trưởng các phòng ban Sở;
- Lưu: VP (VT, TH:T).

GIÁM ĐỐC



Lê Hồng Sơn

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2020
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 703/KH-GDDT-VP ngày 04 tháng 03 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Phòng ban chủ trì	Phòng ban phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1.	Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC					
1.1	Tổng kết công tác CCHC giai đoạn 2016 – 2020; triển khai công tác CCHC giai đoạn 2021 - 2025	Kế hoạch	Văn Phòng Sở	Các phòng ban chuyên môn	Quý I năm 2020	
1.2	Tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất tối thiểu 30% đơn vị trực thuộc, đặc biệt kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành.	Kế hoạch	Văn Phòng Sở	Các phòng ban chuyên môn	Trong năm 2020	
1.3	Thực hiện công tác đánh giá, xác định Chỉ số CCHC (chỉ số Par Index) của Sở Giáo dục và Đào tạo.	Công văn	Văn Phòng Sở	Các phòng ban chuyên môn	Trong năm 2020	
1.4	Nhân rộng các mô hình sáng kiến, cải tiến hiệu quả trong công tác CCHC của các Sở, ban - ngành và quận - huyện trong ngành giáo dục và đào tạo.		Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Văn Phòng Sở	Các phòng ban chuyên môn thuộc Sở	Trong năm 2020	
1.5	Thực hiện các đợt thi đua cao điểm về CCHC		Văn Phòng Sở	Các phòng ban chuyên môn	Trong năm	

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Phòng ban chủ trì	Phòng ban phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
					2020	
1.6	Thường xuyên thu thập ý kiến của người dân, tổ chức, báo chí; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, gây khó khăn của CBCCVC trong thi hành công vụ.		Văn Phòng Sở	Người dân, báo chí	Trong năm 2020	
2.	Cải cách thể chế					
2.1	Tham mưu văn bản theo Danh mục văn bản quy định chi tiết các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước cấp trên giao	Quyết định	Các phòng ban chuyên môn	Văn phòng Sở	Sau khi có Thông báo của Ủy ban nhân dân thành phố	
2.2	Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2020	Kế hoạch	Văn Phòng Sở	Các phòng ban chuyên môn	Tháng 1 năm 2020	
2.3	Kế hoạch theo dõi tình hình thực hiện pháp luật trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh năm 2020	Kế hoạch	Thanh tra Sở	Chính trị Tư tưởng; Văn phòng Sở	Tháng 1 năm 2020	
2.4	Xử lý dứt điểm các văn bản có quy định trái pháp luật đã được phát hiện qua công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trong các năm 2017, 2018 và 2019	Báo cáo	Văn Phòng Sở	Các phòng ban chuyên môn	Sau khi có Thông báo của Ủy ban nhân dân thành phố	
3.	Cải cách thủ tục hành chính					
3.1	Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2020	Kế hoạch	Văn phòng Sở	Các phòng ban chuyên môn thuộc Sở	Xây dựng Kế hoạch: Tháng 02	

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Phòng ban chủ trì	Phòng ban phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
					năm 2020	
					Triển khai Kế hoạch: Trong năm 2020	
3.2	Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2020	Kế hoạch	Văn phòng Sở	Các phòng ban chuyên môn thuộc Sở	Xây dựng Kế hoạch: Tháng 01 năm 2020	
					Triển khai Kế hoạch: Trong năm 2020	
3.3	Nghiên cứu và đề ra các giải pháp để gia tăng số lượng TTHC đủ yêu cầu, điều kiện vào cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4		Văn phòng Sở	Các phòng ban chuyên môn thuộc Sở	Trong năm 2020	
3.4	a) Tích hợp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 với Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng dịch vụ công thành phố	Từ 50% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đủ điều kiện	Văn phòng Sở	Văn phòng UBND.TP	Trong năm 2020	

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Phòng ban chủ trì	Phòng ban phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
		trở lên				
	b) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4	Từ 30% số dịch vụ công trực tuyến trở lên	Văn phòng Sở	Văn phòng UBND.TP	Trong năm 2020	
	c) Tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến trên tổng hồ sơ giải quyết TTHC	Từ 20% hồ sơ TTHC trở lên	Văn phòng Sở	Người dân, doanh nghiệp	Trong năm 2020	
	d) Tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử thành phố	100% hồ sơ	Văn phòng Sở	Người dân, doanh nghiệp	Trong năm 2020	
	đ) Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến xử lý bằng hồ sơ điện tử	50% dịch vụ công	Văn phòng Sở	Các phòng ban chuyên môn thuộc Sở	Trong năm 2020	
3.5	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích					
	a) Tỷ lệ TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận/trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích	50% TTHC	Văn phòng Sở	Bưu điện Thành phố	Trong năm 2020	
	b) Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích	10% số hồ sơ	Văn phòng Sở	Bưu điện Thành phố	Trong năm 2020	

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Phòng ban chủ trì	Phòng ban phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	c) Tỷ lệ kết quả giải quyết TTHC trả qua dịch vụ bưu chính công ích	10% số hồ sơ	Văn phòng Sở	Bưu điện Thành phố	Trong năm 2020	
3.6	a) Xây dựng quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC theo yêu cầu của người dân, doanh nghiệp.	Quy chế/quy trình	Văn phòng Sở	Các phòng ban chuyên môn thuộc Sở	Theo Kế hoạch của Thành phố	
	b) Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn thành phố và công bố kết quả xử lý trên Cổng thông tin điện tử/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị được phản ánh	Văn bản xử lý, Báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng ban chuyên môn thuộc Sở	Trong năm 2020 (thường xuyên)	
3.7	Tiếp tục xây dựng văn bản quy định việc thực hiện nhóm thủ tục hành chính liên thông theo Kế hoạch của UBND thành phố.	Nhóm TTHC được thực hiện liên thông, Văn bản quy định việc thực hiện	Văn phòng Sở	Các phòng ban chuyên môn thuộc Sở	Theo Kế hoạch của UBND thành phố	
3.8	Tổ chức niêm yết công khai 100% TTHC theo quy định và thẩm quyền.	100% TTHC được niêm yết công khai	Văn phòng Sở	Các phòng ban chuyên môn thuộc Sở	Trong năm 2020	
3.9	Nghiên cứu các giải pháp khuyến khích người dân và tổ chức tham gia thực hiện giải	Mô hình/giải	Văn phòng Sở	Các phòng ban chuyên môn thuộc Sở	Trong năm 2020	

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Phòng ban chủ trì	Phòng ban phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	quyết TTHC trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, trong đó tập trung vào các TTHC theo Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 do Chính phủ, UBND Thành phố ban hành	pháp				
3.10	Tăng cường hiệu quả giám sát, kiểm soát quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC; tạo môi trường thuận lợi cho người dân, tổ chức thực hiện TTHC; kiểm soát số lượng hồ sơ phải bổ sung nhiều lần; chấm dứt tình trạng người dân phải bổ sung hồ sơ nhiều lần, trả chi phí mà không được cung cấp hóa đơn, phiếu thu chính thức theo quy định	Mô hình/giải pháp/báo cáo kết quả	Văn phòng Sở	Các phòng ban chuyên môn thuộc Sở	Trong năm 2020	
3.11	Tỷ lệ giải quyết hồ sơ TTHC đúng hạn trong từng lĩnh vực	Trên 90%	Văn phòng Sở	Các phòng ban chuyên môn thuộc Sở	Trong năm 2020	
3.12	Thực hiện nghiêm túc quy định về xin lỗi trong trường hợp giải quyết hồ sơ TTHC trễ hạn	Thư xin lỗi	Văn phòng Sở	Các phòng ban chuyên môn thuộc Sở	Theo quy định về thực hiện thư xin lỗi	
4.	Cải cách tổ chức bộ máy					

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Phòng ban chủ trì	Phòng ban phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
4.1	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập		Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng ban chuyên môn thuộc Sở	Theo tiến độ Quyết định số 3287/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 và Quyết định số 2659/QĐ-UBND ngày 24/6/2019	
4.2	Đẩy mạnh cải cách tổ chức bộ máy trong từng nội bộ cơ quan đơn vị		Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng ban chuyên môn thuộc Sở	Trong năm 2020	
4.3	Thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị của thành phố	Đề án	TTTT&CTGD, Văn phòng Sở	Các phòng ban chuyên môn thuộc Sở	Theo tiến độ trong Kế hoạch của Thành phố	
4.4	Nghiên cứu xây dựng Đề án chuyển một số huyện thành quận giai đoạn 2021 - 2030	Đề án	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng ban chuyên môn thuộc Sở	Theo tiến độ trong Kế hoạch của	

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Phòng ban chủ trì	Phòng ban phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
					Thành phố	
4.5	Thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ CBCCVC	Đạt tỷ lệ theo phân công	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng ban chuyên môn thuộc Sở	Trong năm 2020	
4.6	Kiểm tra công tác tổ chức bộ máy, bổ nhiệm, quản lý sử dụng biên chế hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập	Kế hoạch kiểm tra	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng ban chuyên môn thuộc Sở	Quý II năm 2020	
4.7	Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc ủy quyền cho Sở Giáo dục và Đào tạo		Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng ban chuyên môn thuộc Sở	Trong năm 2020	
5.	Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức					
5.1	Thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2020 của thành phố.		Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng ban chuyên môn thuộc Sở	Trong năm 2020	

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Phòng ban chủ trì	Phòng ban phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
5.2	Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC theo chức danh		Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng ban chuyên môn thuộc Sở	Trong năm 2020	
5.3	Cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính đáp ứng các tiêu chuẩn về ngạch, chức danh, chức vụ	100% cán bộ, công chức	Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng ban chuyên môn thuộc Sở	Trong năm 2020	
5.4	Các cán bộ, công chức theo Đề án vị trí việc làm được phê duyệt	100% cơ quan	Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng ban chuyên môn thuộc Sở	Trong năm 2020	
5.5	Thực hiện đúng quy định/hướng dẫn về chế độ, chính sách đối với CBCCVC làm việc tại Bộ phận một cửa		Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng ban chuyên môn thuộc Sở	Sau khi Sở Nội vụ ban hành kế hoạch thực hiện	
6.	Cải cách tài chính công					
6.1	1. Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.		Phòng Kế hoạch tài chính	Các phòng ban chuyên môn thuộc Sở	Trong năm 2020	
7.	Hiện đại hóa hành chính					

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Phòng ban chủ trì	Phòng ban phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
7.1	Tiếp tục thực hiện Đề án Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh	Hệ thống	Văn phòng Sở	Trung tâm thông tin và Chương trình giáo dục, các phòng ban chuyên môn thuộc Sở	Theo tiến độ Đề án, Kế hoạch	
7.2	Kết nối, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Kết nối dịch vụ công	Văn phòng Sở	Các phòng ban chuyên môn thuộc Sở	Trong năm 2020	
7.3	Thực hiện việc sử dụng chữ ký số, chứng thực điện tử trong gửi nhận văn bản điện tử, giải quyết TTHC	Việc sử dụng chữ ký số	Văn phòng Sở	Các phòng ban chuyên môn thuộc Sở	Trong năm 2020	
7.4	Tiếp tục thực hiện Quy định về chế độ họp, ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện. Đẩy mạnh việc sử dụng phòng họp không giấy theo Kế hoạch cụ thể của UBND thành phố		Văn phòng Sở	Các phòng ban chuyên môn thuộc Sở	Trong năm 2020	
7.5	Tiếp tục thực hiện mô hình thí điểm trung tâm điều hành giáo dục thông minh tại Sở Giáo dục và Đào tạo	Hệ thống	Văn phòng Sở	Trung tâm thông tin và Chương trình giáo dục, các phòng ban chuyên môn thuộc Sở	Trong năm 2020	
7.6	Xây dựng, mở rộng ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 kết hợp ứng dụng công nghệ thông tin (ISO điện tử)	Ứng dụng	Văn phòng Sở	Trung tâm thông tin và Chương trình giáo dục, các phòng ban chuyên môn thuộc Sở	Trong năm 2020	

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Phòng ban chủ trì	Phòng ban phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
7.7	a) Đẩy mạnh thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, 100% trường học phối hợp với các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để thu học phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ	Báo cáo	Phòng Kế hoạch Tài chính	Văn phòng Sở	Trong năm 2020	
	b) Cung ứng phục vụ người dân, doanh nghiệp thanh toán không dùng tiền mặt bằng nhiều phương tiện khác nhau khi yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính	Giải pháp	Văn phòng Sở	Sở Tài chính	Trong năm 2020	
8.	Khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức					
8.1	a) Đẩy mạnh việc thu thập, khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người dân và tổ chức khi thực hiện TTHC và sử dụng dịch vụ công; đảm bảo tỷ lệ người dân, doanh nghiệp tham gia đánh giá hài lòng việc giải quyết TTHC đối với từng lĩnh vực đạt từ 40% trở lên.	Đạt tỷ lệ theo chỉ đạo tại khoản 1.2 Thông báo 446/TB-VP ngày 22/7/2019	Văn phòng Sở	Người dân, doanh nghiệp	Trong năm 2020	

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Phòng ban chủ trì	Phòng ban phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	b) Theo dõi định kỳ theo tuần, tháng kết quả đánh giá sự hài lòng của người dân để kịp thời chấn chỉnh những vấn đề còn hạn chế		Văn phòng Sở	Người dân, doanh nghiệp	Trong năm 2020 (thường xuyên)	
8.2	Phối hợp thực hiện khảo sát sự hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trong các lĩnh vực giáo dục		Văn phòng Sở	Viện trưởng Viện Nghiên cứu Phát triển thành phố	Trong năm 2020	
8.3	Phối hợp thực hiện Chương trình phối hợp Giám sát tinh thần trách nhiệm, thái độ giao tiếp, ứng xử của CBCCVC trong quá trình giải quyết công việc cho tổ chức, cá nhân và khảo sát sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn thành phố giai đoạn 2017 - 2020 giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và UBND thành phố		Văn phòng Sở	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố	Trong năm 2020	

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Phòng ban chủ trì	Phòng ban phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
9.	Công tác truyền thông hỗ trợ công tác CCHC, cải cách TTHC					
9.1	Tiếp tục thực hiện Quyết định số 3811/QĐ-UBND ngày 05/9/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền CCHC trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (từ nay đến cuối nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X)		Văn phòng Sở	Báo Giáo dục Thành phố, Chương trình Truyền thông giáo dục	Trong năm 2020	
9.2	Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến các tài liệu thông tin về CCHC phù hợp với từng mục tiêu, yêu cầu, nội dung đến từng nhóm đối tượng		Văn phòng Sở		Trong năm 2020	
9.3	Cổng thông tin điện tử thành phố và các trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị phải có các chuyên mục dành riêng về công tác CCHC, giới thiệu các mô hình, điển hình hay trong thực hiện CCHC		Văn phòng Sở		Trong năm 2020	